

Số: /2024/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về việc công nhận và đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 87/TTr-SKHHCN ngày 16 tháng 8 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc công nhận và đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2024 và thay thế các Quyết định sau:

1. Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, ĐV;
- Công TTĐT, Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX(HHTT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Tiên Thiệu**

## QUY ĐỊNH

Về việc công nhận và đánh giá hiệu quả áp dụng,  
khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng  
của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 25 /2024/QĐ-UBND  
ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, điều kiện, hội đồng đánh giá, công nhận sáng kiến; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là *nhiệm vụ khoa học và công nghệ*) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Những quy định liên quan đến hoạt động sáng kiến không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến, Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tác giả sáng kiến, chủ nhiệm và người trực tiếp tham gia nghiên cứu khoa học và công nghệ.

2. Tác giả có sáng kiến là giải pháp đoạt giải tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Lạng Sơn và Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc.

3. Các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn có liên quan đến hoạt động công nhận sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

**Điều 3. Nguyên tắc công nhận sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Việc công nhận sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ

khoa học và công nghệ phải đảm bảo đúng điều kiện, trình tự, thẩm quyền theo quy định; đảm bảo tính khách quan, công khai, công bằng, thực chất và động viên được mọi tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia phong trào thi đua lao động sáng tạo.

2. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ: cá nhân có nhiệm vụ được công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng là chủ nhiệm nhiệm vụ và người trực tiếp tham gia nghiên cứu. Người trực tiếp tham gia nghiên cứu là thư ký, người được phân công viết ít nhất 01 (một) nội dung của nhiệm vụ.

3. Mỗi sáng kiến chỉ được công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng 01 (một) lần ở mỗi cấp; mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ chỉ được công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng 01 (một) lần ở mỗi cấp.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Thẩm quyền công nhận sáng kiến; chấp thuận việc công nhận sáng kiến được tạo ra do nhà nước đầu tư kinh phí**

1. Cơ sở có thẩm quyền công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

2. Thủ trưởng cơ sở xét công nhận sáng kiến có thể quyết định công nhận hoặc thành lập Hội đồng sáng kiến đánh giá trước khi quyết định công nhận sáng kiến.

3. Cơ quan xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất, kỹ thuật được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

#### **Điều 5. Thẩm quyền công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Người có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” theo quy định tại Điều 80 của Luật Thi đua, khen thưởng xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi cơ sở tương ứng thẩm quyền.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi tỉnh, toàn quốc.

#### **Điều 6. Trách nhiệm tham mưu đánh giá, công nhận sáng kiến; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Người có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 4 và Khoản 1 Điều 5 Quy định này lựa chọn bộ phận chuyên môn tham mưu, giúp việc để đánh giá, công nhận sáng kiến; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi cơ sở.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi tỉnh, toàn quốc.

**Điều 7. Hội đồng đánh giá, công nhận sáng kiến; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến**

1. Hội đồng đánh giá, công nhận sáng kiến do thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định thành lập, gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là đoàn viên công đoàn (nếu có) và các thành phần khác nếu cần thiết. Số lượng: 05 (năm) hoặc 07 (bảy) thành viên.

Hội đồng đánh giá, công nhận sáng kiến có nhiệm vụ:

a) Đánh giá hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến;

b) Đề nghị cơ quan/bộ phận tham mưu trình người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy định này công nhận sáng kiến.

2. Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến do người có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Quy định này quyết định thành lập. Thành phần gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến và các thành phần khác nếu cần thiết. Số lượng: 05 (năm) hoặc 07 (bảy) thành viên.

Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến có nhiệm vụ:

a) Đánh giá hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến;

b) Đề nghị cơ quan/bộ phận tham mưu trình người có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Quy định này công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến (*theo Mẫu số 11 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng*) đối với hồ sơ được Hội đồng đánh giá là “Đạt”.

3. Trong trường hợp cần thiết, đối với việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp

dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến có thể tiến hành khảo sát thực tế trước khi trình người có thẩm quyền công nhận.

**Điều 8. Điều kiện công nhận sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến**

1. Sáng kiến được cơ sở công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- a) Có tính mới trong phạm vi cơ sở đó;
- b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực;
- c) Không thuộc đối tượng bị loại trừ theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

2. Điều kiện công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi các sở, ban, ngành (bao gồm cả các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh), Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh; Huyện ủy/Thành ủy, Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố, doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức kinh tế khác (sau đây viết tắt là cơ quan, đơn vị):

Là sáng kiến đã được công nhận và đã được áp dụng hoặc áp dụng thử có hiệu quả, có khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ quan, đơn vị.

3. Sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong phạm vi tỉnh khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- a) Là sáng kiến đã được công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ quan, đơn vị.
- b) Là sáng kiến đã được áp dụng hoặc áp dụng thử và có hiệu quả tại 02 (hai) cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trở lên và có khả năng nhân rộng trong phạm vi tỉnh hoặc sáng kiến là giải pháp đã đoạt giải tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Lạng Sơn đáp ứng các quy định theo Điều lệ sáng kiến.

4. Sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi toàn quốc khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- a) Là sáng kiến đã được công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong phạm vi tỉnh.
- b) Là sáng kiến đã được áp dụng có hiệu quả tại 02 (hai) cơ quan, đơn vị thuộc 02 (hai) đơn vị cấp tỉnh trở lên và có khả năng nhân rộng trong phạm vi các tỉnh, thành phố có điều kiện tương đồng trên toàn quốc hoặc sáng kiến là giải pháp đã đoạt giải tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc đáp ứng các quy định theo Điều lệ sáng kiến.

**Điều 9. Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở:

a) Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở đã thực hiện áp dụng một phần hoặc toàn bộ kết quả nghiên cứu và người có thẩm quyền công nhận kết quả nghiên cứu là người có thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy định này thì việc đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng có thể thực hiện đồng thời với việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (có thể sử dụng Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ để đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ).

b) Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở chưa triển khai áp dụng kết quả nghiên cứu thì việc đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng thực hiện sau khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và đưa vào ứng dụng.

Người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này thành lập Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thành phần gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các thành phần khác nếu cần thiết. Số lượng: 05 (năm) hoặc 07 (bảy) thành viên.

2. Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh:

a) Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã thực hiện áp dụng một phần hoặc toàn bộ kết quả nghiên cứu thì việc đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng có thể thực hiện đồng thời với việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (có thể sử dụng Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ để đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng).

b) Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh chưa triển khai áp dụng kết quả nghiên cứu thì việc đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng thực hiện sau khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và đưa vào ứng dụng. Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thành phần gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các thành phần khác nếu cần thiết. Số lượng: 05 (năm) hoặc 07 (bảy) thành viên.

3. Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nhiệm vụ:

a) Đánh giá hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

b) Đề nghị cơ quan/bộ phận tham mưu trình người có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Quy định này công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ (*theo Mẫu số 11 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP*) đối với hồ sơ được Hội đồng đánh giá là “Đạt”.

4. Trong trường hợp cần thiết, đối với việc công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi tỉnh, phạm vi toàn quốc, Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thể tiến hành khảo sát thực tế trước khi trình người có thẩm quyền công nhận.

**Điều 10. Điều kiện công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi cơ quan, đơn vị khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

a) Là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở đã được nghiệm thu, đánh giá xếp loại “Đạt” trở lên.

b) Đã được áp dụng có hiệu quả và có phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi cơ quan, đơn vị.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi tỉnh khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

a) Là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã được nghiệm thu, đánh giá xếp loại “Đạt” trở lên.

b) Đã được áp dụng một phần hoặc toàn bộ kết quả nghiên cứu trên địa bàn tỉnh.

3. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

a) Là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã được nghiệm thu, đánh giá xếp loại “Đạt” trở lên, được công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi tỉnh Lạng Sơn.

b) Đã được áp dụng thử nghiệm thành công tại địa bàn 02 tỉnh trở lên, được cơ quan chuyên môn cấp tỉnh nơi áp dụng thử nghiệm kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ xác nhận.

**Điều 11. Hủy bỏ kết quả công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến và kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

Người có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Quy định này xem xét hủy bỏ kết quả công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến khi kết



quả công nhận sáng kiến bị hủy bỏ (theo quy định tại Khoản 3, Điều 9 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN); hủy bỏ kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi Quyết định công nhận kết quả nhiệm vụ bị hủy bỏ theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ hoặc có căn cứ chứng minh thông tin trong hồ sơ đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ không chính xác hoặc không trung thực.

### **Điều 12. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí hoạt động sáng kiến thực hiện theo Điều 2 Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.

2. Từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị và nguồn quỹ phát triển đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, để thực hiện đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Từ nguồn ngân sách tỉnh bố trí cho các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chủ trì tham mưu đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi tỉnh, toàn quốc.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với các sáng kiến cấp cơ sở, cấp tỉnh chưa được công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến để phục vụ công tác thi đua, khen thưởng thì được xem xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến theo Quy định này.

#### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc và ban hành hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí và thẩm định dự toán chi cho hoạt động xét công nhận sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương kịp thời

phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.